**I.Tổng quan về luật hình sự**

**1.Khái niệm**

*Luật hình sự là một ngành luật trong hệ thống pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bao gồm hệ thống các quy phạm pháp luật do nhà nước ban hành, xác định những hành vi nào nguy hiểm cho xã hội là tội phạm,người phải chịu trách nhiệm hình sự đồng thời quy định hình phạt đối với những tội phạm ấy.*

Các quy phạm pháp luật hình sự được chia làm hai loại: phần chung quy định những nguyên tắc, nhiệm vụ của luật hình sự, những vấn đề chung về tội phạm và hình phạt; phần các tội phạm quy định những dấu hiệu pháp lý của những tội phạm cụ thể, loại hình phạt và mức hình phạt có thể áp dụng đối với các tội phạm.

**2. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh**

Đối tượng điều chỉnh của luật hình sự là những quan hệ xã hội phát sinh giữa nhà nước với người phạm tội khi người này thực hiện một hành vi mà Nhà nước quy định là tội phạm.

Phương pháp điều chỉnh của luật hình sự là phương pháp quyền uy. Đó là phương pháp sử dụng quyền lực Nhà nước trong việc điều chỉnh các quan hệ pháp luật hình sự giữa Nhà nước và người phạm tội. Nhà nước có quyền tối cao trong việc định đoạt số phận của người phạm tội, buộc họ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm mà họ gây ra. Trách nhiệm hình sự mà người phạm tội đã gây ra là trách nhiệm thuộc về cá nhân người phạm tội, phải do chính người phạm tội gánh chịu một cách trực tiếp.

**3. Các nguyên tắc cơ bản của luật hình sự**

Các nguyên tắc cơ bản của luật hình sự Việt Nam là các tư tưởng chỉ đạo, là cơ sở cho hoạt động xây dựng và áp dụng pháp luật hình sự. Cụ thể là:

- Nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa: nguyên tắc này thể hiện thông qua việc chỉ có pháp luật hình sự mới quy định hành vi nào là tội phạm. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phải tuyệt đối tuân thủ quy định này của pháp luật.

- Nguyên tắc dân chủ xã hội chủ nghĩa: nguyên tắc này thể hiện thông qua việc tôn trọng và bảo vệ các quyền tự do dân chủ của công dân. Mọi công dân đều có quyền ngang nhau, không có sự phân biệt đối xử; phải tham gia tích cực vào việc xây dựng và áp dụng pháp luật hình sự; đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm.

- Nguyên tắc nhân đạo xã hội chủ nghĩa: nguyên tắc này thể hiện thông qua việc áp dụng hình phạt đối với người phạm tội chủ yếu nhằm mục đích giáo dục và cải tạo họ trở thành công dân có ích cho xã hội (ví dụ, quy định về khoan hồng, miễn trách nhiệm hình sự, hình phạt, cho hưởng án treo…)

- Nguyên tắc kết hợp hài hòa chủ nghĩa yêu nước và tinh thần quốc tế thể hiện thông qua việc quy định trong Bộ luật hình sự như: các tội phá hoại hòa bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh.

**4.Câu hỏi bên lề**

**Bộ luật Hình sự mới nhất là Bộ luật nào? (có thể làm theo kiểu trắc nghiệm)**

Bộ luật Hình sự mới nhất là [Bộ luật Hình sự 2015](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Trach-nhiem-hinh-su/Bo-luat-hinh-su-2015-296661.aspx) được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua tại kỳ họp thứ 10 ngày 27/11/2015.

Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi một lần bởi [Luật sửa đổi Bộ luật Hình sự 2017](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-sua-doi-Bo-luat-Hinh-su-2017-354053.aspx) được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 3 ngày 20/6/2017.

**II.Tội phạm là gì**

**1. Khái niệm tội phạm**

Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 đã định nghĩa tội phạm như sau: “Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự; do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý; xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tự do, tài sản, các quyền, lợi ích hợp pháp khác của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa”.

**2. Những dấu hiệu cơ bản của tội phạm**

Theo Bộ luật hình sự, hành vi được coi là tội phạm được phân biệt với những hành vi khác không phải là tội phạm qua bốn dấu hiệu sau:

- Tính nguy hiểm cho xã hội: đây là dấu hiệu cơ bản, quan trọng nhất quyết định những dấu hiệu khác của tội phạm. Một hành vi được quy định trong luật hình sự và phải chịu hình phạt bởi vì nó có tính nguy hiểm cho xã hội. Tính nguy hiểm cho xã hội là thuộc tính khách quan, là dấu hiệu vật chất của tội phạm.

- Tính có lỗi của tội phạm: lỗi là thái độ tâm lý của một người đối với hành vi nguy hiểm cho xã hội của mình và đối với hậu quả do hành vi đó gây ra. Trong Bộ luật hình sự nước ta, tính có lỗi được nêu trong định nghĩa về tội phạm là một dấu hiệu độc lập với tính nguy hiểm cho xã hội để nhấn mạnh tầm quan trọng của nguyên tắc lỗi.

- Tính trái pháp luật hình sự: Bộ luật hình sự quy định “*Chỉ người nào phạm một tội đã được Bộ luật hình sự quy định mới phải chụi trách nhiệm hình sự*”. Hành vi nguy hiểm cho xã hội chỉ được coi là tội phạm nếu nó được quy định trong luật hình sự. Trong đời sống xã hội nếu có hành vi gây thiệt hại cho xã hội nhưng chưa được quy định trong Bộ luật hình sự thì hành vi đó cũng không bị coi là tội phạm.

- Tính phải chịu hình phạt: tính phải chịu hình phạt có nghĩa là bất cứ một hành vi phạm tội nào cũng đều bị đe dọa phải chịu một hình phạt. Chỉ có hành vi phạm tội mới phải chịu hình phạt, tội càng nghiêm trọng thì hình phạt áp dụng càng nghiêm khắc.

Bốn dấu hiệu của tội phạm nêu trên quan hệ chặt chẽ với nhau trong đó tính nguy hiểm cho xã hội, tính có lỗi là những dấu hiệu biểu hiện mặt nội dung, còn tính trái pháp luật hình sự, tính phải chịu hình phạt là những dấu hiệu biểu hiện mặt hình thức của tội phạm.

**3. Phân loại tội phạm**

Theo quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015, tội phạm được phân loại như sau:

- Tội phạm ít nghiêm trọng là tội phạm gây nguy hại không lớn cho xã hội, mức cao nhất của khung hình phạt là 3 năm tù;

- Tội phạm nghiêm trọng là tội phạm gây nguy hại lớn cho xã hội, mức cao nhất của khung hình phạt là đến 7 năm tù.

- Tội phạm rất nghiêm trọng là tội phạm gây nguy hại rất lớn cho xã hội, mức cao nhất của khung hình phạt là đến 15 năm tù.

- Tội phạm đặc biệt nghiêm trọng là tội phạm gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, mức cao nhất của khung hình phạt là trên 15 năm tù, tù chung thân hoặc tử hình.

Những hành vi tuy có dấu hiệu của tội phạm, nhưng tính chất nguy hiểm cho xã hội không đáng kể thì không phải là tội phạm và được xử lý bằng các biện pháp khác.

*Đặt câu hỏi yêu cầu nêu ví dụ về các loại tội phạm đã nêu trên.*

**4.Cấu thành tội phạm**

Cấu thành tội phạm là tổng thể những dấu hiệu chung có tính đặc trưng cho một loại tội phạm cụ thể được quy định trong Bộ luật hình sự. Cấu thành tội phạm là cơ sở pháp lý của trách nhiệm hình sự và là căn cứ pháp lý để định tội danh, các yếu tố cấu thành tội phạm bao gồm:

- Khách thể của tội phạm là quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ và bị tội phạm gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại ở mức độ đáng kể. Không có sự xâm hại đến quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ thì không có tội phạm. Khách thể của tội phạm được chia làm 3 loại

+ Khách thể chung: tập hợp các QHXH bị tội phạm xâm hại và được LHS bảo vệ (Vd: độc lập, chủ quyền thống nhất toàn vẹn lãnh thổ, trật tư an toàn xã hội,...(tại khoảng 1, điều 8 của bộ luật hình sự Việt Nam năm 2015))

+ Khách thể loại: là nhóm các QHXH có cùng tính chất được một nhóm các quy phạm pháp luật bảo vệ và bị một nhóm các tội phạm khác xâm hại. (Vd: các tội phạm xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự của con người, quy định tại chương 14 của bộ LHS Việt Nam 2015 bao gồm 33 tội danh)

- Mặt khách quan của tội phạm là những biểu hiện của tội phạm diễn ra hoặc tồn tại bên ngoài thế giới khách quan. Những biểu hiện thuộc về khách quan của tội phạm gồm có: hành vi nguy hiểm cho xã hội, tính trái pháp luật của hành vi, hậu quả nguy quả. Ngoài ra còn có các dấu hiệu khác như: phương tiện, công cụ phạm tội, phương pháp, thủ đoạn, thời gian, địa điểm thực hiện tội phạm. Trong các dấu hiệu nêu trên thì hành vi khách quan của tội phạm là dấu hiệu bắt buộc, không thể thiếu được của mọi loại tội phạm. Còn các dấu hiệu khác là những dấu hiệu bắt buộc nếu điều luật về tội phạm cụ thể có quy định.

- Chủ thể của tội phạm là con người cụ thể đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội được luật hình sự quy định là tội phạm, có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo quy định của luật hình sự.

- Mặt chủ quan của tội phạm là những diễn biến tâm lý bên trong của tội phạm, bao gồm: lỗi, mục đích và động cơ phạm tội. Bất cứ tội phạm cụ thể nào cũng là hành vi được thực hiện một cách có lỗi, còn động cơ và mục đích phạm tội là nội dung thuộc mặt chủ quan của một số loại tội nhất định. Lỗi có hai loại: lỗi cố ý và lỗi vô ý.

Cố ý phạm tội là phạm tội trong những trường hợp sau:

+ Người phạm tội nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội; thấy trước hậu quả của hành vi đó và mong muốn cho hậu quả xảy ra.

+ Người phạm tội nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội; thấy trước hậu quả của hành vi đó có thể xảy ra; tuy không mong muốn nhưng vẫn có ý thức để mặc cho hậu quả xảy ra.

Vô ý phạm tội là phạm tội trong những trường hợp sau:

+ Người phạm tội tuy thấy trước hành vi của mình có thể gây nguy hại cho xã hội, nhưng cho rằng hậu quả đó sẽ không xảy ra hoặc có thể ngăn ngừa được.

+ Người phạm tội không thấy trước hành vi của mình có thể gây nguy hại cho xã hội, mặc dù phải thấy trước và có thể thấy trước hậu quả đó.

*Yêu cầu mn nêu ví dụ cho mỗi loại cố ý và vô ý*

**III. Đồng phạm là gì**

**IV.Các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự**